

Hai Bà Trưng, ngày 14 tháng 03 năm 2022

Số: 115/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 29; khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 212 và Điều 213; Điều 396; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 03 năm 2022;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 118/2022/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Phạm Hồng B – sinh năm: 1986
Hộ khẩu thường trú và trú tại: 52 Phố Huế, phường N, quận H, TP Hà Nội.

Và anh Hoàng K, sinh năm: 1985
Hộ khẩu thường trú và trú tại: Ngõ Xá, Thị trấn C, huyện T, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về hôn nhân:

Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 20/03/2012 tại UBND phường N, quận H, Thành phố Hà Nội (nay là

phường N). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại 52 Phố H, phường N (nay là phường N), quận H, TP Hà Nội. Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 06 năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm lối sống, tính cách không hợp nhau nên cuộc sống không có hạnh phúc. Anh chị đã cố gắng nói chuyện với nhau và được gia đình hai bên hòa giải nhưng không hàn gắn được tình cảm.

Nay chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung:

Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K thống nhất xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Bảo A, sinh ngày 11/02/2013 và Hoàng Ngọc A, sinh ngày 20/11/2015. Ly hôn, chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K thống nhất thỏa thuận giao con chung là cháu Hoàng Ngọc A cho chị Phạm Hồng B và giao cháu Hoàng Bảo A cho anh Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

[3]. Về tài sản chung và nhà ở chung:

Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về công nợ chung:

Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí:

Chị Phạm Hồng B tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân:

* **Về tình cảm:** Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K cùng thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:**

Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K thống nhất xác nhận vợ chồng có 2 con chung là Hoàng Bảo A, sinh ngày 11/02/2013 và Hoàng Ngọc A sinh ngày 20/11/2015. Công nhận sự thỏa thuận của hai bên, giao con chung Hoàng Ngọc A cho chị Phạm Hồng B và giao con chung Hoàng Bảo A cho anh Hoàng K trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi quyết định này có hiệu lực (14/03/2022) cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc tới khi anh chị có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng: Không bên nào phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh K, chị B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm hỏi, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

*** Về tài sản chung và nhà ở chung:**

Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

*** Về công nợ chung:**

Chị Phạm Hồng B và anh Hoàng K thống nhất xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Phạm Hồng B tự nguyện chịu cả 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0012249 ngày 03 /03/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H – Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
 - UBND P.N, Q.H, TP. Hà Nội.
- (Số 17/2012; quyền số 01/2012)
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Thanh Tú